

Bản án số: **60/2023/DS-ST**

Ngày: 22-9-2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 03/02/2020 âm lịch cần tiền xoay sở trong gia đình, nên chị

Nguyễn Thị Cẩm L có hỏi vay của chị số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 8%/tháng, khi vay chị Nguyễn Thị Cẩm L hứa sẽ trả vốn gốc và lãi trong vòng 05 tháng, khi vay có làm biên nhận nợ, chị Nguyễn Thị Cẩm L tự ký và viết họ tên Nguyễn Thị Cẩm L và con gái chị Nguyễn Thị Cẩm L là Võ Ngọc Tr cùng ký tên chứng kiến, khi giao tiền thì có mặt chị, chị Nguyễn Thị Cẩm L và Võ Ngọc Tr và bà Phạm Thị X, địa chỉ: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Từ khi vay đến nay chị Nguyễn Thị Cẩm L có trả cho chị được 4.000.000 đồng tiền lãi, ngoài ra chị Nguyễn Thị Cẩm L không trả thêm khoản tiền vốn gốc và lãi đồng nào cho chị. Đến ngày 15/5/2020, chị Nguyễn Thị Cẩm L hỏi mượn chị số tiền 20.000.000 đồng, đưa tiền tại nhà chị, không ai chứng kiến và cũng không làm biên nhận giấy tờ gì. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho chị tổng số tiền vay là 158.650.000 đồng. Trong đó, tiền vay gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền 90.000.000 đồng lãi tính từ ngày 03/02/2020 âm lịch đến ngày 03/5/2023 là 39 tháng, lãi suất 1,5%/tháng với số tiền lãi là 52.650.000 đồng trừ 4.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Cẩm L còn phải trả tiền lãi là 48.650.000 đồng, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 06 tháng 7 năm 2021, chị Phạm Thị X trình bày như sau:*

Chị không có mối quan hệ bà con thân thích gì với chị Nguyễn Thị A và chị Nguyễn Thị Cẩm L, chỉ là bạn bè biết nhau. Trước đây hơn 01 năm chị ở nhà con trai của chị ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, chị Nguyễn Thị A có điện thoại chị qua nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L chơi, tại ngày hôm đó chị Nguyễn Thị A có cho chị Nguyễn Thị Cẩm L vay số tiền 90.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận, đưa tiền tại nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L nhận và chị Nguyễn Thị Cẩm L, con gái của chị Nguyễn Thị Cẩm L tên Tr cùng ký tên trên biên nhận, chị có ký tên chứng kiến, ghi tên Phạm Thị X, từ khi vay đến nay chị thấy chị Nguyễn Thị A có đến nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L đòi nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm L vẫn không trả. Còn việc chị Nguyễn Thị Cẩm L cần tiền để mua xe cho con gái của chị Nguyễn Thị Cẩm L tên Tr đi học, chị Nguyễn Thị Cẩm L hỏi mượn thêm của chị Nguyễn Thị A số tiền 20.000.000 đồng, chị không trực tiếp thấy và chứng kiến, chị nghe chị Nguyễn Thị A nói lại, sau khi chị Nguyễn Thị Cẩm L mượn tiền không trả cho chị Nguyễn Thị A thì chị Nguyễn Thị A có nhờ chị ghé nhà chị Nguyễn Thị Cẩm L lấy giùm nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm L nói không có tiền, từ đó đến nay chị cũng chưa nghe chị Nguyễn Thị Cẩm L trả số

tiền nói trên cho chị Nguyễn Thị A, chị cam kết đúng sự thật, nếu có gì sai chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* *Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L biết và ấn định thời gian để chị Nguyễn Thị Cẩm L có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị A khởi kiện chị trả tiền vay còn nợ nhưng chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Biên nhận ngày 03/02 âm lịch của chị Nguyễn Thị Cẩm L (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 07/4/2021 của chị Nguyễn Thị A (Bản chính); Biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Phạm Thị X ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Đơn xin xác nhận ngày 04/7/2023 của chị Nguyễn Thị A (Bản chính).

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho chị tổng số tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2020 âm lịch đến ngày 03/8/2023 âm lịch tính tròn 43 tháng là 144.050.000 đồng (90.000.000 đồng x 1,5%/ tháng x 43 tháng - 4.000.000 đồng trả trước). Chị Nguyễn Thị A rút lại yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho chị tổng số tiền vay gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2020 âm lịch đến ngày 03/8/2023 âm lịch là 144.050.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Cẩm

L trả cho chị Nguyễn Thị A tổng số tiền vay gốc và tiền lãi là 144.050.000 đồng, chị Nguyễn Thị A rút lại yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L phải trả tiền vay còn nợ. Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L cư trú tại: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L biết và ấn định thời gian để chị Nguyễn Thị Cẩm L có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị A khởi kiện chị trả tiền vay còn nợ nhưng chị không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Cẩm L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị Cẩm L nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Nguyễn Thị A không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị A và chị Nguyễn Thị Cẩm L được xác lập bằng văn bản (Biên nhận ngày 03/02 âm lịch của chị Nguyễn Thị Cẩm L), ghi rõ số tiền vốn gốc và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm L phải trả cho chị tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ là 144.050.000 đồng (90.000.000 đồng

x 1,5%/ tháng x 43 tháng - 4.000.000 đồng trả trước); chị Nguyễn Thị Cẩm L không ý kiến yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của chị Nguyễn Thị A phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên nhận ngày 03/02 âm lịch (ngày 03/02/2020 âm lịch) của chị Nguyễn Thị Cẩm L và ý kiến trình bày của người làm chứng chị Phạm Thị X là có thật và thuộc trường hợp chị Nguyễn Thị Cẩm L thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của chị Nguyễn Thị A đưa ra phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi chị Nguyễn Thị Cẩm L vay tiền của chị Nguyễn Thị A không trả như đã thỏa thuận, chị Nguyễn Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm L trả nợ nhiều lần nhưng đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L phải trả cho chị Nguyễn Thị A tổng số tiền vay vốn gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2020 âm lịch đến ngày 08/8/2023 âm lịch là 43 tháng 05 ngày (năm 2023, có nhuận 02 tháng 02), tính tròn 43 tháng (năm 2023 nhuận 02 tháng 02) với số tiền là 144.050.000 đồng. Trong đó, 90.000.000 đồng tiền vay gốc và 58.050.000 đồng tiền lãi (90.000.000 đồng x lãi suất 1,5%/ tháng x 43 tháng - 4.000.000 đồng trả trước) theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị A rút lại yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm c

khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L phải trả cho chị Nguyễn Thị A tổng số tiền vay vốn gốc và tiền lãi từ ngày 03/02/2020 âm lịch đến ngày 03/8/2023 âm lịch là 144.050.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, 90.000.000 đồng tiền vay gốc và 58.050.000 đồng tiền lãi (90.000.000 đồng x lãi suất 1,5%/ tháng x 43 tháng - 4.000.000 đồng trả trước).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị A rút lại yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Cẩm L trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.202.500 đồng (144.050.000 đồng x 5%).

Chị Nguyễn Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007302 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/9/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

Trần Văn Thảo